

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện
chính sách tinh giản biên chế đối với viên chức lãnh đạo, quản lý
và nhân sự hỗ trợ giáo dục do sắp xếp cơ sở giáo dục**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc và nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Công văn số 8617/BNV-TCBC ngày 08/8/2026 của Bộ Nội vụ về giải quyết chính sách đối với viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục tại các cơ sở giáo dục; việc chỉnh lý, quản lý, bàn giao hồ sơ, tài liệu lưu trữ khi sắp xếp cơ sở giáo dục;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 880/TTr-SNV ngày 17/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và nội dung ủy quyền

1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại do thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại do thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Việc ủy quyền quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này chỉ áp dụng đối với các đối tượng viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại phát sinh trực tiếp từ việc sắp xếp cơ sở giáo dục theo quy định tại Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP, Công văn số 8617/BNV-TCBC và đủ điều kiện thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

4. Việc ủy quyền chỉ bao gồm thẩm quyền phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế trong phạm vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; không bao gồm việc ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc quyết định các chế độ, chính sách, đối tượng, điều kiện hưởng khác với quy định của pháp luật.

5. Ngoài phạm vi ủy quyền quy định tại Quyết định này, các nhiệm vụ, quyền hạn, đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục, chế độ, chính sách và việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

6. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền được ban hành sau ngày Quyết định này có hiệu lực có quy định khác với nội dung ủy quyền tại Quyết định này thì thực hiện theo văn bản được ban hành sau và văn bản đó được áp dụng để xác định phạm vi, nội dung, điều kiện, trình tự thực hiện kể từ thời điểm có hiệu lực.

Điều 2. Điều kiện thực hiện việc phê duyệt

1. Việc phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí tinh giản biên chế chỉ được thực hiện sau khi đã hoàn thành việc rà soát, sắp xếp, bố trí, điều động, đào tạo, bồi dưỡng và các giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục theo quy định; chỉ xác định giải quyết chính sách đối với số viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại thực tế và đủ điều kiện theo quy định.

2. Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục thuộc diện được đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm mới, phải thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng theo quy định trước khi xem xét giải quyết chính sách tinh giản biên chế, trừ trường hợp pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền quy định khác.

3. Hồ sơ đề nghị phê duyệt phải bảo đảm đầy đủ căn cứ xác định đối tượng, điều kiện hưởng chính sách, thời điểm thực hiện, mức hưởng và kinh phí tương ứng; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của hồ sơ.

4. Việc xác định đối tượng, điều kiện và mức hưởng phải căn cứ đúng quy định của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

không được vận dụng mở rộng đối tượng hoặc điều kiện hưởng chính sách ngoài quy định.

Điều 3. Trình tự thực hiện

1. Cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý trực tiếp tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại, hồ sơ đề nghị giải quyết chính sách và dự toán kinh phí theo quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, hồ sơ và đề xuất.

2. Việc thẩm định danh sách đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện theo quy định của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Trên cơ sở kết quả thẩm định và hồ sơ đầy đủ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện việc phê duyệt trong đúng phạm vi được ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này.

3. Quyết định phê duyệt phải xác định rõ danh sách từng đối tượng, căn cứ và điều kiện hưởng, chính sách được hưởng, thời điểm thực hiện và kinh phí tương ứng; không phê duyệt đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện hoặc chưa có đủ cơ sở pháp lý.

4. Sau khi được phê duyệt, việc giải quyết chính sách và chi trả cho đối tượng thực hiện theo quy định của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, đảm bảo thời gian theo quy định tại Công văn số 8617/BNV-TCBC của Bộ Nội vụ.

Điều 4. Thời hạn ủy quyền

1. Việc ủy quyền quy định tại Quyết định này được thực hiện kể từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 30/9/2026.

2. Việc thực hiện, hoàn thành chi trả chính sách sau thời điểm kết thúc thời hạn ủy quyền được thực hiện theo thẩm quyền và quy định của pháp luật hiện hành, không làm kéo dài thời hạn ủy quyền quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp trước hoặc trong thời gian thực hiện có văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền thay đổi, bổ sung về đối tượng, điều kiện, thẩm quyền hoặc thời hạn thực hiện thì thực hiện theo văn bản mới; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND cấp xã kịp thời báo cáo Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thống nhất.

Điều 5. Trách nhiệm của người được ủy quyền

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ nội dung quyết định trong phạm vi được ủy quyền; bảo đảm đúng đối tượng, đúng điều kiện, đúng chính sách, đúng kinh phí và đúng thời hạn.

2. Tổ chức kiểm tra, rà soát hồ sơ trước khi phê duyệt; không để xảy ra tình trạng lợi dụng việc ủy quyền để giải quyết chính sách không đúng đối tượng, điều kiện hoặc vượt phạm vi được ủy quyền.

3. Thực hiện công khai, minh bạch việc rà soát, xác định đối tượng và giải quyết chính sách theo quy định; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động thuộc diện được hưởng chính sách.

4. Báo cáo Sở Nội vụ, Sở Tài chính và UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện chậm nhất đến ngày 01/10/2026 (đối với việc phê duyệt đối tượng); chậm nhất đến ngày 01/12/2026 (đối với việc chi trả chính sách); kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc, trường hợp vượt thẩm quyền hoặc chưa đủ cơ sở pháp lý để quyết định.

5. Không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được ủy quyền.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện Quyết định này; kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xử lý những vấn đề phát sinh, bảo đảm thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.

2. Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh; trường hợp phát hiện việc phê duyệt không đúng quy định thì tham mưu xử lý, thu hồi hoặc điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Căn cứ quyết định phê duyệt kinh phí tỉnh giản biên chế và nhu cầu kinh phí thực hiện do các cơ quan, đơn vị tổng hợp, đề xuất; Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét bố trí, xử lý kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 8. Xử lý trường hợp thực hiện không đúng quy định

Trường hợp phát hiện việc phê duyệt đối tượng hoặc kinh phí tỉnh giản biên chế không đúng quy định thì thực hiện việc thu hồi kinh phí, thu hồi hoặc hủy bỏ quyết định giải quyết chính sách, bố trí người không thuộc đối tượng tỉnh giản trở lại làm việc và xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Chủ tịch UBND cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề chưa được quy định tại Quyết định này thì các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Khoản 2 Điều 9;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, GDĐT;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Các phòng: ĐTKT, KGVX;
- TT Công nghệ và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NV (Mh_10).

CHỦ TỊCH

Đỗ Hữu Huy